

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày 20 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuân và ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Huế, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 28/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 05/8/2020 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn H, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Vợ Phạm Thị T, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

- Phan Văn N, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn S, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn P, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 13/02/2020, Phan Văn N gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi mua ma túy về sử dụng nhưng H nói không có tiền, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1 - 030.15 đến nhà H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 73H1- 030.15 chở N đến khu vực chợ thị trấn N (viết tắt là TTNT). Tại đây, N đưa cho H 500.000 đồng để H đi mua ma túy về sử dụng. H lấy số tiền N đưa, mua được 06 viên nén màu hồng, khi về đến khu vực tổ dân phố L (viết tắt là TDP), TTNT L thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy và Công an TTNT L phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 06 viên nén màu hồng; điện thoại di động nhãn hiệu BIRD màu đen bên trong có sim 0705946661 và sim 0889217708; xe mô tô BKS 73H1 – 030.15. Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/02/2020.

Tại bản kết luận giám định số 150/GĐ-PC09 ngày 18/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 06 viên nén màu hồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,582g (không phải năm trăm tám mươi hai gam), sau giám định còn 0,515g (Không phải năm trăm mười lăm gam) và vỏ bao gói. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSNDLT ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Nguyễn Văn H, Phan Văn N vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ khối lượng 0,515g (Không phải năm trăm mười lăm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói. Trả lại cho ông Phan Văn Sỹ xe mô tô BKS 73H1 – 030.15; Nguyễn Văn Hải điện thoại di động hiệu BIRD màu đen, số Imel 1: 864959042659203, số Imel 2: 864959042659211 và sim điện thoại có số thuê bao 0705946661, 0889217708.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Có căn cứ xác định: Ngày 13/02/2020, Phan Văn N đưa cho Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng và xe mô tô BKS 73H1 – 030.15 để H đi mua ma túy loại hồng phiến để N và H cùng sử dụng; sau khi lấy tiền từ N, H mua được 06 viên hồng phiến; khi đi đến khu vực tổ dân phố L, thị trấn N, huyện L thì Nguyễn Văn H bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 150/GĐ-PC09 ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 06 viên nén màu hồng thu giữ ở Nguyễn Văn H là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,582g (không phải năm trăm tám mươi hai gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Vì vậy, Nguyễn Văn Hải, Phan Văn N phải chịu hậu quả về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy), loại Methamphetamine, khối lượng 0,582g (không phải năm trăm tám mươi hai gam. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn H, Phan Văn N phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân và tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tiền sự, tiền án nhưng là người có nhân thân xấu, khi được N rủ và đưa tiền mua ma túy đã không can ngăn, từ chối mà tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức án nghiêm đối với bị cáo; Bị cáo N có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nhưng bị cáo là người đưa tiền và giao xe cho H mua ma túy để cùng sử dụng nên cũng cần xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, hành vi tàng trữ chất ma túy của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhất định theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố là ông Nguyễn Văn T là người được Nhà nước thưởng Huân chương chiến công hạng 3, thuộc trường hợp người có công với cách mạng nên Nguyễn Văn H được Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án, Nguyễn Văn H khai mua ma túy của Nguyễn Tiến L, tên gọi khác: C, cư trú tại thôn L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng quá trình điều tra L không thừa nhận đã bán ma túy cho H, do đó không đủ căn cứ để kết luận về hành vi của L.

Phan Văn N giao xe mô tô BKS 73H1 – 030.15 là tài sản của anh Phan Văn H (anh ruột N) giao cho ông Phan Văn S (bố đẻ N) quản lý để Nguyễn Văn H đi mua ma túy nhưng cả ông S và anh H không biết N giao xe cho H sử dụng vào việc phạm tội nên không phạm tội;

[7] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 0,515g (Không phải năm trăm mười lăm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho ông Phan Văn S xe mô tô BKS 73H1 – 030.15; Nguyễn Văn H điện thoại di động hiệu BIRD màu đen, số Imel 1: 864959042659203, số Imel 2: 864959042659211 và sim điện thoại số thuê bao 0705946661, 0889217708 là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn N phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/02/2020).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/8/2020) để đảm bảo thi hành án theo quyết định

tạm giam của Hội đồng xét xử.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,515g (Không phải năm trăm mười lăm gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói. Trả lại cho ông Phan Văn S xe mô tô BKS 73H1 – 030.15; Nguyễn Văn H điện thoại di động hiệu BIRD màu đen, số Imel 1: 864959042659203, số Imel 2: 864959042659211 và sim điện thoại số thuê bao 0705946661, 0889217708. Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/8/2019) để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn